

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 709/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1990.

Bị đơn: Ông Đặng Hoàng T1, sinh năm: 1984

Cùng địa chỉ: 2, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thanh T và ông Đặng Hoàng T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về quan hệ hôn nhân : bà Nguyễn Thanh T và ông Đặng Hoàng T1 thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết 103 (Trích lục số 87 TLKH-BS ngày 26/01/2024) do Ủy ban nhân dân phường T, quận A, tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 25/7/2011 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 03 con chung: có 03 con chung: Đặng Trúc V, sinh năm: 2012 và Đặng Trúc M, sinh năm: 2018 sẽ do ông Đặng Hoàng T1 trực tiếp nuôi các con; Đặng Tấn L, sinh năm: 2024 sẽ do bà Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Vì lợi ích con chung, các bên không được quyền ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, được quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; các bên và cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con.

- Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Nguyễn Thanh T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005130 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thanh T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6;6a;7;7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12, Tp.HCM;
- UBND phường Thạnh Lộc, quận 12, tp.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Diễm

